

Số: 02/2024/QĐST-HNGĐ

Trạm Tấu, ngày 26 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2024/TLST/HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2024, giữa:

- Chị Giàng Thị P, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái.

- Anh Vàng A T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Giàng Thị P và anh Vàng A T.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Chị Giàng Thị P và anh Vàng A T thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Giàng Thị P và anh Vàng A T cùng thống nhất có 04 con chung là Vàng Thị G, sinh ngày 19-11-2015; Vàng A C, sinh ngày 10-8-2018; Vàng A G, sinh ngày 20-10-2020 và Vàng A Đ, sinh ngày 25-5-2023 và thỏa thuận khi ly hôn giao cho chị Giàng Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 con chung là Vàng A Đ; giao cho anh Vàng A T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 con chung là Vàng Thị G, Vàng A C và Vàng A G.

Chị Giàng Thị P và anh Vàng A T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Giàng Thị P và anh Vàng A T cùng thống nhất tự thỏa thuận chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Giàng Thị P nhận chịu cả án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số: AA/2023/0000469, ngày 07 tháng 5 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái, chị Giàng Thị P được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 đồng. Anh Vàng A T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- UBND xã T, huyện T;
- Chi cục THADS huyện Trạm Tấu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Lên